

Số: 18/2021/CBTT-VTD

Tp. HCM, ngày 19 tháng 07 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Quý cổ đông công ty CP Du lịch Vietourist

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST

Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 Hoàng Diệu, phường 12, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.6261 6365 Fax: 028.6253 2111

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Chệch

Chức vụ: Kế toán trưởng

Loại công bố thông tin:

24 giờ 72 giờ 07 ngày Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố nghị quyết Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần du lịch Vietourist

Địa chỉ website đăng tải thông tin: www.vietourist.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết:
06/2021/NQ/HĐQT/VTD
- Quy chế công bố thông tin



NGUYỄN VĂN CHỆCH

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Du lịch Vietourist)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du Lịch Vietourist năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/VTD ngày 17/7/2021;
- Căn cứ Biên bản họp hội đồng quản trị số 02/2021/BB-HĐQT-CTC ngày 19/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du Lịch Vietourist.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành theo Nghị Quyết này “Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Du lịch Vietourist”.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở để tiến hành hoạt động công bố thông tin của Công ty cổ phần Du lịch Vietourist.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các đơn vị, bộ phận, phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các đơn vị/bộ phận của Công ty;
- Lưu: VP HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN



VIETOURIST

Beyond Journey



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tp. HCM, tháng 5/2021

Tp. HCM, ngày 18 tháng 05 năm 2021

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST**

(Đính kèm Tờ trình số : 06/TT-DHĐCĐ/VTD ngày 18/5/2021 của HĐQT)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban, đơn vị và các cá nhân trực thuộc Công ty Cổ phần Du lịch Vietourist (sau đây gọi là các bộ phận có liên quan).

2. Người phụ trách Công Bố Thông Tin:

- Người Công Bố Thông Tin chính thức: là người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc là người được ủy quyền việc thực hiện công bố thông tin.
- Nhân Viên Công Bố Thông Tin: là người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền thực hiện công bố thông tin.
- Việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần du lịch Vietourist phải do người đại diện theo pháp luật hoặc Nhân Viên Công Bố Thông Tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Nhân Viên Công Bố Thông Tin công bố.
- Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và Nhân Viên Công Bố Thông Tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin

3. Nhân viên công bố thông tin

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHỆCH

Chức vụ: KẾ TOÁN TRƯỞNG

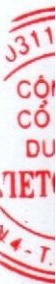
Người Công Bố Thông Tin có trách nhiệm tập hợp tất cả các thông tin cần công bố từ các bộ phận có liên quan, kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, và công bố thông tin theo đúng qui định pháp luật.

4. Hình thức và phương tiện cung cấp thông tin công bố:

4.1 Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản và đính kèm file nội dung theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

4.2 Phương tiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:



- a. Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của Công ty;
- b. Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN và SGDCK; và
- c. Phương tiện thông tin đại chúng khác.

II. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN (Xem Phụ Lục 01 đính kèm)

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN (Xem Phụ Lục 02 đính kèm)

IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bước 1. Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định (hoặc khi UBCKNN, SGDCK có yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin), các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo, trình người đại diện theo pháp luật của Công ty xem xét, phê duyệt và gửi đến Nhân viên công bố thông tin trong vòng 01 ngày. Nhân viên công bố thông tin phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng (tham khảo tại Phụ lục 02 đính kèm).

Bước 2. Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Nhân viên công bố thông tin thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo hướng dẫn tại các mẫu phù hợp theo quy định.

Bước 3. Báo cáo và Công bố

Nhân Viên Công Bố Thông Tin gửi văn bản công bố thông tin đến UBCKNN, SGDCK phương tiện thông tin đại chúng đúng nội dung và thời gian đối với từng loại công bố thông tin (định kỳ, bất thường và theo yêu cầu) theo đúng quy định tại hiện hành về công bố thông tin.

Bước 4. Bảo quản và Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm tại Công ty để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư. Các thông tin này phải được lưu trữ trên website của Công ty tối thiểu 5 năm.

V. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHỨNG

Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, các bài viết, các thông tin bằng các hình thức khác v.v... liên quan đến hoạt động của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến trước với Ban Giám đốc hoặc người được giao trách nhiệm thực hiện việc giám sát các thông tin được công bố. Nếu chưa có ý kiến đồng ý của Ban Giám đốc hoặc người được giao trách nhiệm giám sát các thông



tin được công bố, thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

VI. TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Bảo lưu chưa công bố thông tin

Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu chưa công bố thông tin, Nhân Viên Công Bố Thông Tin thực hiện Công văn trình Người đại diện theo pháp luật ký đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin gửi UBCKNN, SGDCK xem xét chấp thuận.

2. Tạm hoãn công bố thông tin

Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, Nhân Viên Công Bố Thông Tin lập báo cáo trình người đại diện theo pháp luật ký báo cáo UBCKNN, SGDCK và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

Trên đây là Quy trình công bố thông tin nội bộ, các bộ phận có liên quan thuộc Công ty Cổ phần du lịch Vietourist có trách nhiệm thi hành việc công bố thông tin nội bộ đúng với quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

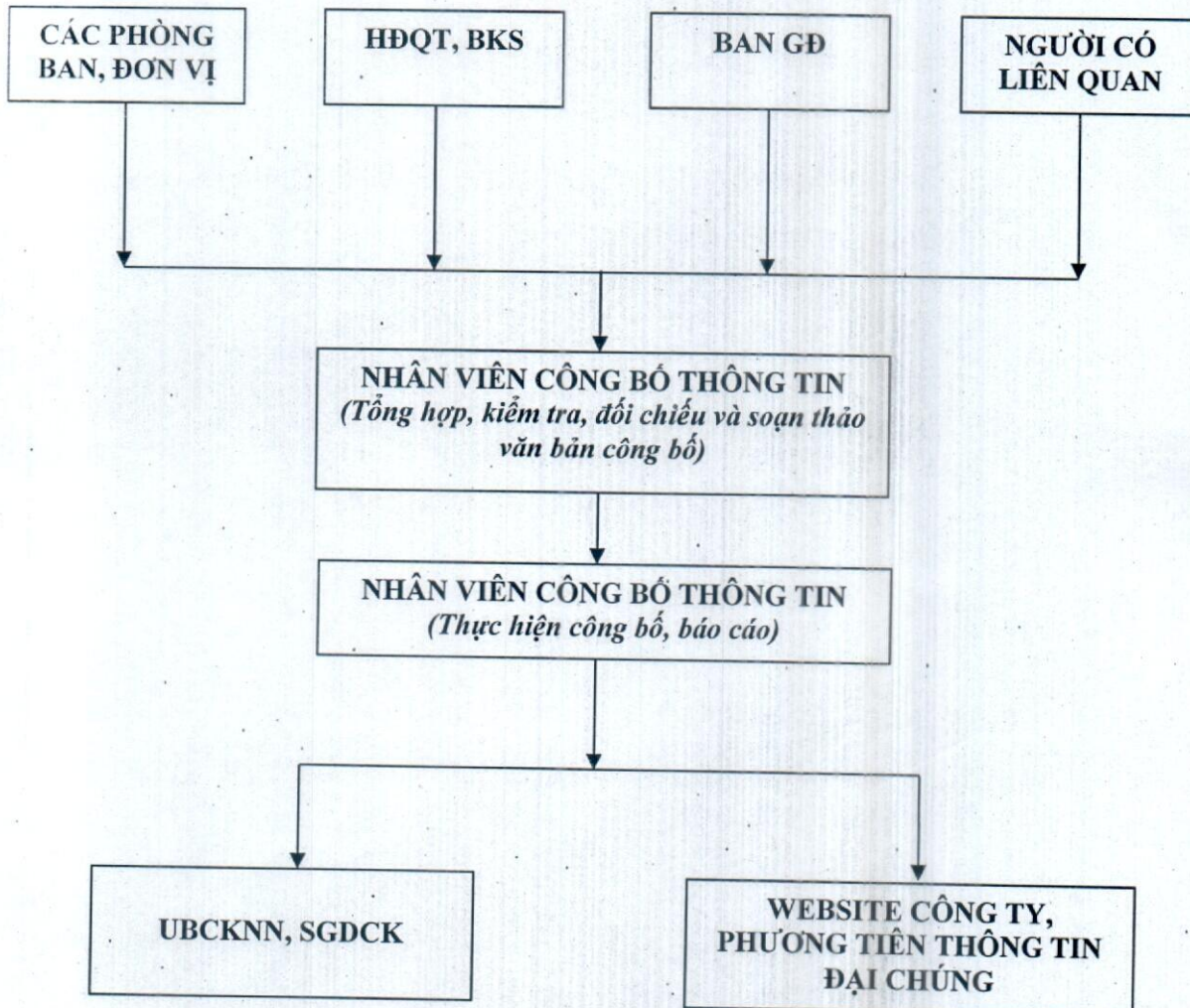


TRẦN VĂN TUẤN



Phụ lục 01

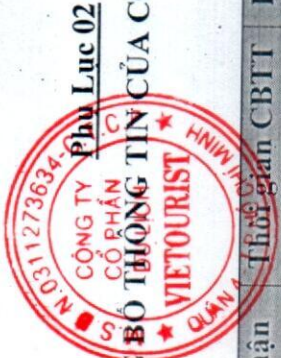
**SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST**



CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST

1. Công bố thông tin định kỳ

TT	Nội dung	Thời gian báo cáo	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
1	Báo cáo tài chính quý		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	UBCKNN, SGDCK	20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN - Các ấn phẩm, website của công ty - Lưu trữ ít nhất trong vòng 10 năm tại trụ sở chính 	Thông tư số 200/2014/TT-BTC	Nội dung báo cáo gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán không phải kiểm toán
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	UBCKNN, SGDCK	05 ngày từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN - Các ấn phẩm, website của công ty - Lưu trữ ít nhất trong vòng 10 năm tại trụ sở chính 	Thông tư số 200/2014/TT-BTC	



TT	Nội dung	Thời gian báo cáo	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
3	Báo cáo tình hình quản trị công ty	Định kỳ 06 tháng và năm	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	UBCKNN, SGDCK	30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo	- Phương tiện CBTT của UBCKNN - Website công ty - Lưu trữ ít nhất trong vòng 10 năm tại trụ sở chính.	Phụ lục số 05 Thông tư 155/2015/TT-BTC	- Nội dung báo cáo gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và Báo cáo kiểm toán - Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
4	Báo cáo tài chính năm		- Văn bản - Dữ liệu điện tử	UBCKNN, SGDCK	10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán và không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Phương tiện CBTT của UBCKNN - Website công ty - Ấn phẩm - Lưu trữ ít nhất trong vòng 10 năm tại trụ sở chính.		
5	Báo cáo thường niên		- Văn bản - Dữ liệu	- UBCKNN, SGDCK	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm	- Ấn phẩm - Website công ty - Lưu trữ ít nhất mười (10) năm tại	Phụ lục số 04 Thông tư 155/2015/TT-BTC	

11/08/2015

TT	Nội dung	Thời gian báo cáo	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
6	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường.		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	Tất cả cổ đông công ty UBCKNN SGDCK	Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> - Website công ty - Thư bưu điện 		Nội dung báo cáo gồm: thông báo mời họp, mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

Lưu ý: Khi thực hiện việc CBTT các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm, Công ty cần giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

2. Công bố thông tin bất thường (trong vòng 24h kể từ ngày sự kiện phải CBTT)

TT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
1	CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp, Đại hội đồng thông qua việc hủy niêm yết, Quyết định hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp; Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu; Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty;	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn phẩm - Văn bản - Dữ liệu điện tử - Website công ty 	UBCKNN, SGDCK,	Phải nêu rõ nội dung, nguyên nhân sự kiện xảy ra, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có)

TT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
	<p>thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p>			
	<p>Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hỏi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;</p>			
	<p>Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;</p>			
	<p>Quyết định thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;</p>			
	<p>Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;</p>			
	<p>Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</p>			
	<p>Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo</p>			

TT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
	<p>tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</p>			
2	<p>CÓ BIÊN ĐỘNG VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT</p> <p>Công ty có sự thay đổi thành viên HĐQT/BKS, Giám Đốc, Phó GD, kế toán trưởng;</p> <p>Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, GD, Phó GD, Kế toán trưởng Công ty;</p>			
3	<p>THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</p> <p>Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</p> <p>Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</p> <p>Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.</p> <p>Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm</p>			

TT	Nội dung	Hình thức	Nội nhận	Ghi chú
	<p>công bố thông tin thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; - Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ; - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin. 			
	<p>Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung;</p>			
	<p>Tài khoản công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa</p>			
	<p>Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán</p>			
	<p>Báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ, ý kiến không chấp nhận hoặc ý kiến từ chối của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính; công bố công ty kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm; thay đổi công ty kiểm toán</p>			

TT	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Ghi chú
	(sau khi đã ký hợp đồng) hoặc việc từ chối kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty kiểm toán; kết quả điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính (nếu có).			
	Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;			
	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;			
	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty			
BÁO CÁO/CBTT THEO YÊU CẦU TRONG THỜI HẠN 24H				
1	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Ấn phẩm Văn bản Dữ liệu điện tử Website công ty	UBCKNN, SGDCK	Phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN yêu cầu công bố, nguyên nhân, mức độ xác thực của sự kiện
2	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần xác nhận thông tin đó			



4. Các trường hợp khác phải báo cáo và CBTT

T	Nội dung	Thời gian báo cáo/CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
CBTT VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ CỔ ĐÔNG LỚN						
1	Khi có ý định giao dịch cổ phần (có phiếu), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch của SGDCK (cho, tặng, thừa kế, nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...)	Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc	Văn bản	- UBCKNN, SGDCK - Tổ chức niêm yết	Phụ lục 10, 11 TT 155/2015/TT- BTC	- Thời gian tối đa dự kiến cho một đợt giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán. - Không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.
2	Kết quả giao dịch, tỷ lệ nắm giữ CP sau khi giao dịch và mức độ thay đổi tỷ lệ nắm giữ CP	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch	Văn bản	- UBCKNN, SGDCK - Tổ chức niêm yết	Phụ lục 12, 13 TT 155/2015/TT- BTC	Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

T	Nội dung	Thời gian báo cáo/CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
T	Trường hợp không thực hiện giao dịch như đã thông báo	Trong vòng 03 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	Văn bản	- UBCKNN, SGDCK		Trình bày lý do ko thực hiện được giao dịch
CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU						
1	Thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Chậm nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Văn bản	- TTLKCKVN, SGDCK, UBCKNN		Tất cả tài liệu căn cứ pháp lý liên quan
CBTT LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN TRỊ CÔNG TY						
1	Báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và năm về thực hiện quản trị công ty	- Báo cáo tình hình quản trị công ty sáu (06) tháng và năm chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.	Văn bản	UBCKNN, SGDCK	Phụ lục 03 TT 155/2015/TT- BTC	
2	Báo cáo thông tin về người nội bộ mới	03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm	Văn bản	UBCKNN, SGDCK	Phụ lục số 03 TT 155/2015/TT- BTC	

T	Nội dung	Thời gian báo cáo/CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
T		mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ				
BÁO CÁO GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI						
1	Trước khi thực hiện chào mua công khai	Đăng ký chào mua công khai với UBCKNN và công bố thông tin trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến từ UBCKNN	Văn bản	- UBCKNN, SGDCK - Công ty niêm yết	Phụ lục 28, 29 Thông tư 162/2015/TT-BTC	
2	Báo cáo kết quả giao dịch chào mua công khai	Sau thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua	- Văn bản - Phương tiện công bố thông tin	- UBCKNN, SGDCK	Phụ lục số 30 TT 162/2015/TT-BTC	
CBTT VỀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỔ ĐÔNG LỚN						
1	Tổ chức, cá nhân hoặc nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết phải báo cáo	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ	Văn bản	- UBCKNN, SGDCK - Công ty niêm yết	Phụ lục 06 TT 155/2015/TT-BTC	

T	Nội dung	Thời gian báo cáo/CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
2	Tổ chức, cá nhân hoặc nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết khi có sự thay đổi về số lượng cổ phần sở hữu vượt quá 01% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành phải báo cáo	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao dịch/có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu	Văn bản	- UBCKNN, SGDCK - Công ty niêm yết	Phụ lục 07 TT 155/2015/TT- BTC	
3	Khi có sự thay đổi đầu tiên về số lượng cổ phiếu sở hữu làm cho tổ chức, cá nhân hoặc nhóm người có liên quan không là cổ đông lớn thì phải báo cáo	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Văn bản	- UBCKNN, SGDCK - Công ty niêm yết		
BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ						
1	Trước khi thực hiện mua/bán CP quỹ	Chậm nhất 7 ngày trước ngày dự kiến giao dịch	Văn bản Phương tiện thông tin đại chúng	- UBCKNN, SGDCK	Phụ lục số 23, 24 Thông tư 162/2015/TT- BTC	
2	Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao	Văn bản Phương tiện thông	- UBCKNN, SGDCK	Phụ lục số 25 Thông tư 162/2015/TT-	Trường hợp không thực hiện hết khối lượng đăng ký phải giải trình nguyên nhân

10/10/2015

T	Nội dung	Thời gian báo cáo/CBTT	Hình thức	Nội nhận	Mẫu	Ghi chú
T		dịch	tin đại chúng		BTC	Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi ý định hoặc phương án giao dịch phải báo cáo và công bố lý do.
CBTT VỀ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN VÀ TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN						
1	Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Website công ty - Phương tiện thông tin đại chúng 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN, SGDCK 	Phụ lục 13, 14 Thông tư 162/2015/TT-BTC	<p>Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, công ty phải CBTT về lý do và Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ</p> <p>Tổ chức phát hành phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận</p> <p>Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất</p>
2	Việc thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn khi huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư	Trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN 		
CBTT VỀ GIAO DỊCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TRONG THỜI GIẠN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG						
1	Báo cáo về việc giao dịch khi có ý định thực hiện	Chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi thực	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Website công ty 	<ul style="list-style-type: none"> UBCKNN, SGDCK, TTLKCK 	Phụ lục số 08 TT 155/2015/TT-	<p>Trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, người thực hiện chuyển nhượng</p>



T	Nội dung	Thời gian báo cáo/CBTT	Hình thức	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
T		hiện giao dịch			BTC	phải gửi bổ sung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển nhượng nêu trên.
2	Báo cáo về kết quả thực hiện giao dịch	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	- Văn bản - Website công ty	UBCKNN, SGDCK, TTLKCK	Phụ lục số 09 TT 155/2015/TT- BTC	Giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)
3	Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Trong 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông sáng lập	- Website công ty			
CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT KHÁC						
1	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại	Trong 10 ngày	- Văn bản	UBCKNN,		

T	Nội dung	Thời gian báo cáo/CBTT	Hình thức	Nội nhận	Mẫu	Ghi chú
1	chúng công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán	- Website công ty	SGDCK		
2	Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp	Trong 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán	- Văn bản - Website công ty	UBCKNN, SGDCK		
3	Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty đại chúng là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán	Trong 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán	- Văn bản - Website công ty	UBCKNN, SGDCK		
4	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài Công ty phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán		- Văn bản - Website	SGDCK TTLKCK		

ST	Nội dung	Thời gian báo cáo/CBT I	Hình thức	Nội nhận	Mẫu	Ghi chú
T	theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.					